

Biểu tổng hợp Ý kiến tham gia và giải trình, tiếp thu chỉnh lý dự thảo NQ HĐND tỉnh

“Nghị quyết quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu”

(Kèm theo Công văn số: /SNN-CCPTNT ngày tháng 8 năm 2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
I	Các đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo (10)		
1	Ban Dân tộc (Số 433/BDT-CSĐT ngày 25/7/2022)		
2	Ngân Hàng Nhà nước (Số: 612/LCH-THNS&KSNB, ngày 22/7/2022)		
3	Sở Công thương (Số 1597/SCT-QLCN ngày 25/7/2022)		
4	Sở Giáo dục và Đào tạo (Số 1532/SGDĐT-KHTC ngày 25/7/2022)		
5	Sở Giao thông vận tải (Số 1198/SGTVT-KCHT ngày 22/7/2022)		
6	Sở ngoại vụ (Số 799/SNgV-VP ngày 22/7/2022)		
7	Sở Tài Nguyên và Môi trường (Số: 1285/STTTT-VP ngày 25/7/2022)		
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Số 1215/SVHTTDL-VP ngày 25/7/2022)		
9	Sở Xây dựng (Số: 812/SXD-VP ngày 25/7/2022)		
10	Sở Y tế (Số:1439/SYT-KHTC ngày 25/7/2022)		
11	Ban quản lý Khu kinh tế của khẩu Ma Lù Thàng (Số: 371/KTCK-THKH ngày 26/7/2022)		
12	Sở Khoa học và Công nghệ (Số:778/SKHCN-QL ngày 27/7/2022)		
13	Sở Nội vụ (Số: 947/SNV-VP ngày 22/7/2022)		
14	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn (Số: 2241-CV/TĐTN-BPT ngày 25/7/2022)		
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Số: 1059/SLĐTBXH-NCC ngày 28/7/2022)		
16	Bộ chỉ huy- Bộ đội biên phòng (Số: 1494/BCH-CT ngày 25/7/2022)		
II	Các đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết (07)		
1	Ban QLDA các CT Giao thông (Số: 468/BQLDA-KHTC, ngày 25/7/2022)		

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
		1. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh: Về chính tả: Lược bỏ dấu đóng ngoặc kép (”) tại Điều 1 Chương I.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
		Về nội dung: Điều 4. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị: Sửa đổi “3. Mẫu hồ sơ. Thực hiện theo mẫu hồ sơ đã ban kèm theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thị sản phẩm nông nghiệp” tại Khoản 3 thành “3. Mẫu hồ sơ: Thực hiện theo mẫu hồ sơ đã ban hành tại Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính Phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thị sản phẩm nông nghiệp”.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
		Sửa đổi, bổ sung: “Bước 4: Phê duyệt dự án” tại Khoản 4 thành “Bước 4: Phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết”. Lý do: - Cho đầy đủ, phù hợp với nội dung các bước trong trình tự, thủ tục lựa chọn gồm dự án và kế hoạch liên kết; đồng thời phù hợp với nội dung đã được trình bày tại Bước 4.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
		Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng: Sửa đổi, bổ sung tại bước 1, khoản 4: “Bước 1: Xây dựng dự án” đề nghị sửa thành “Bước 1: Xây dựng dự án, phương án sản xuất”; “Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án” đề nghị sửa thành “Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, phương án sản xuất”. Lý do: Cho đầy đủ, phù hợp với nội dung các bước trong trình tự, thủ tục lựa chọn gồm dự án và phương án sản xuất của cộng đồng; đồng thời phù hợp với tên đã được trình bày tại Khoản 4.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
		- Sửa đổi, bổ sung: “Bước 3: Phê duyệt dự án” tại Khoản 4 thành “Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất”. Lý do: Cho đầy đủ, phù hợp với nội dung các bước trong trình tự, thủ tục lựa chọn gồm dự án và kế hoạch liên kết; đồng thời phù hợp với tên đã được trình bày tại Khoản 4.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
		2. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh Về chính tả: Lược bỏ bớt 01 cụm từ “quy định” tại Mục 2 Phần IV. Lý do: Bị trùng lặp; Lược bỏ dấu đóng ngoặc kép (”) tại Điều 1 Mục 2 Phần IV. Lý do: Không có dấu mở ngoặc kép. Về nội dung: Nội dung tham gia tương tự như các ý kiến tham gia bên trên đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
2	Hội Nông dân (Số 1241-CV/HNDT, ngày 25/7/2022)		

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “Nghị quyết số 98/2018/NĐ-CP” thành “Nghị định số 98/2018/NĐ-CP”.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
3	Huyện Mường Tè (1443/UBND-TH ngày 25/7/2022)		
-		Cơ bản nhất trí và tham gia nội dung sau: Đề nghị cần quy định rõ mức hỗ trợ cho một dự án liên kết theo chuỗi giá trị và dự án phát triển sản xuất tối đa là bao nhiêu tiền/1 dự án và các định mức chi cụ thể theo từng nội dung hỗ trợ trong Điều 4 và Điều 5 của dự thảo Nghị quyết. Khi đó các huyện mới có cơ sở, căn cứ triển khai thực hiện các dự án.	Sau khi nghiên cứu Nghị định 27/2022/NĐ-CP. Đề nghị bỏ nội dung quy định mức hỗ trợ. Lý do cho phù hợp với quy định tại Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP (Nội dung hỗ trợ thuộc thẩm quyền của cơ quan chủ quản chương trình là UBND tỉnh quy định)
4	Huyện Nậm Nhùn (Số: 1682/UBND-TH ngày 26/7/2022)		
-		Tại Điều 2: Cần quy định rõ đối tượng của từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.	- Đề nghị giữ nguyên theo Dự thảo. Lý do: Đối tượng các dự án được quy định theo 03 Chương trình MTQG riêng;
-		Tại khoản 2, Điều 4, Điều 5: Cần quy định rõ một dự án liên kết theo chuỗi giá trị và dự án phát triển sản xuất mức hỗ trợ tối đa bao nhiêu chi phí/dự án trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn, bao nhiêu trên các xã khó khăn, các địa bàn còn lại.	Tiếp thu ý kiến. Đề nghị bỏ nội dung quy định mức hỗ trợ. Lý do cho phù hợp với quy định tại Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP (Mức hỗ trợ cụ thể thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh là cơ quan chủ quản chương trình quy định)
-		Tại khoản 4, Điều 4, Điều 5, Điều 6: Bổ sung các thành phần mẫu hồ sơ, thủ tục, yêu cầu của từng dự án kèm theo Nghị quyết khi ban hành.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
5	Sở tài chính (Số:1162/STC-NS, ngày 25/7/2022)		
		1. Đối với dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh:	

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Đề nghị bổ sung căn cứ "Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương".	Đề nghị giữ nguyên. Lý do theo mẫu tờ trình Dự thảo Nghị quyết ban hành kèm theo Quyết định 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh không bắt buộc đưa căn cứ vào Dự thảo tờ trình..
-		Đề nghị sửa cụm từ "Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020" thành "Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020".	Đề nghị giữ nguyên. Lý do đã theo Mẫu ban hành tại Quyết định 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Lai Châu.
-		Tại mục 1, phần IV, bố cục: Đề nghị sửa cụm từ "Dự thảo Nghị quyết gồm 01 Nghị quyết, kèm theo quy định ban hành" thành "Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức gián tiếp gồm 02 điều và quy định kèm theo".	Tiếp thu và chỉnh sửa.
		2. Đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh	
-		Đề nghị bổ sung căn cứ: Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về việc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Tại Quy định chung kèm theo dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bố cục văn bản đảm bảo theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		- Tại khoản 1, Điều 5, nội dung hỗ trợ: Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung ghi chú trong ngoặc (theo quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính).	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Lý do: Dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Trong khi đó Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính chỉ quy định về công tác quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
6		Sở Thông tin truyền thông (Số: 1285/STTTT-VP ngày 25/7/2022)	
-		Đối với dự thảo Nghị quyết Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại thứ tự các mục lục tại khoản 4, Điều 4, Điều 5 Chương II.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Đối với dự thảo Tờ trình Phần tiêu đề của dự thảo Tờ trình ghi “Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. Phần tiêu đề của dự thảo Tờ trình ghi “Quy định một số nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu”. Không đồng nhất giữa “Quy định nội dung” và “Quy định một số nội dung”, đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
7		UBND Huyện Tân Uyên (Số: 1709/UBND-NN ngày 26/7/2022)	
-		Tại dự thảo Nghị quyết: Đề nghị bổ sung Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vào phần căn cứ.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Tại dự thảo phần Quy định. Đề nghị: - Tại Điều 2, Chương I. Quy định chung, đề nghị: + Tại Mục 1: Bổ sung thêm “các cơ quan, đơn vị”. + Tại Mục 2: Bổ sung thêm “các hộ gia đình”.	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		<p>- Tại Điều 4 Chương II đề nghị::</p> <p>+ Bổ sung thêm nội dung “Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị”.</p> <p>+ Tại Mục 1: Đề nghị xem xét lại ý đ, e (vì theo Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ không quy định hỗ trợ các mục trên).</p>	<p>Đề nghị không bổ sung thêm. Lý do Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất đã quy định cụ thể tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.</p> <p>- Đề nghị giữ nguyên nội dung hỗ trợ theo Dự thảo. Lý do tại khoản 4 điều 21, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định các nội dung hỗ trợ chỉ là nội dung ưu tiên. Ngoài ra, các Thông tư Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022; Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022... có quy định các nội dung hỗ trợ như Dự thảo.</p>
-		<p>+ Điều 5 Chương II: Tại gạch đầu dòng thứ 4, 5, 6 (vì Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ Tướng Chính phủ không quy định hỗ trợ các mục trên)</p> <p>+ Tại điểm c, Mục 4 đề nghị bổ sung nội dung cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ.</p>	<p>- Đề nghị giữ nguyên nội dung hỗ trợ theo Dự thảo. Lý do tại khoản 4 điều 21, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định các nội dung hỗ trợ chỉ là nội dung ưu tiên.</p> <p>- Đề nghị không bổ sung vì cơ chế quay vòng vốn được UBND tỉnh quy định riêng đối với các dự án có nội dung hỗ trợ quay vòng vốn</p>
-		<p>Tại điểm b Mục 3 Điều 22 Chương III Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, nêu rõ: “Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định”. Tuy nhiên, tại điểm b, Mục 4, Điều 5, Chương II của dự thảo Quy định lại nêu “Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định”. Do đó, đề nghị xem xét lại cho phù hợp</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa.</p>
8	UBND huyện Than Uyên (Số: 2161a/UBND-NN ngày 25/7/2022)		

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Phần căn cứ của Nghị quyết viện dẫn 03 Quyết định phê duyệt chương trình. Đề nghị ghi đầy đủ “Quyết định” trước mỗi số, ký hiệu của Quyết định đảm bảo quy định viện dẫn văn bản.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
-		Thống nhất việc ghi “ngày... tháng.. năm” hoặc “.../.../...” để thể hiện ngày, tháng, năm của các văn bản.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Tại Mục a, Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết: Đề nghị sửa câu “Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường” thành “Đào tạo, tập huấn kỹ thuật sản xuất; nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường”	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 5: Đề nghị sửa câu: “Hồ sơ gồm: ...tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; kết quả thực hiện dự án; ..”. Sửa thành: “Hồ sơ gồm: ...tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; dự kiến kết quả thực2 hiện dự án; ..”	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung.
-		Tại Khoản 2 Điều a, Khoản 4, Điều 5: Đề nghị sửa câu “Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: ..., phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; kết quả thực hiện dự án;”. Sửa thành: “Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: ..., phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; dự kiến kết quả thực hiện dự án;”	Tiếp thu và đề nghị bỏ nội dung này vì đã bổ sung ở khoản 3
-		Tại khoản 3, Điểm b, Khoản 4, Điều 5: Đề nghị sửa câu: “Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; thành viên là Trưởng ban nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã...” Sửa thành: “Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất và quyết định thành viên giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; thành viên là Trưởng ban nơi có dự án, phương án sản xuất của cộng đồng; công chức chuyên môn cấp xã...”	Tiếp thu nghiên cứu chỉnh sửa

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Tại Khoản 1, Điều 6: Đề nghị quy định rõ các nội dung hỗ trợ, ví dụ: Tập huấn kỹ thuật; vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất; xây dựng, quản lý dự án; tổng kết dự án; hỗ trợ cán bộ trực tiếp đến tận hộ gia đình hướng dẫn thực hiện dự án cho đến khi có kết quả, thẩm định giá... Lý do: Tại Khoản 1, Điều 6: Không quy định cụ thể nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ, gây khó khăn cho các đơn vị được giao nhiệm vụ khi xác định nội dung hỗ trợ.	Tiếp thu và Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do trong Dự thảo đã đưa nội dung trích dẫn từ tại Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 Nghị quyết này .
-		Đề nghị sắp xếp lại các điểm, mục, khoản đảm bảo theo thứ tự	Tiếp thu và chỉnh sửa.
9	UBND huyện Phong Thổ (Số:907/UBND-NN ngày 26/7/2022)		
-		Bổ sung thêm nội dung hỗ trợ “Xây dựng, quản lý dự án” vào mục 1, Điều 4 Chương II của dự thảo Nghị quyết (Trang 4) để phù hợp với mục 3, Điều 6, thông tư 09/2022/TT-BLĐTB&XH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.	Tiếp thu và đề nghị giữ nguyên như Dự thảo. Lý do theo khoản 1, Điều 9 Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính thì nội dung hỗ trợ thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Lao động-thương binh và xã hội và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 21 nghị định số 27/NĐ-CP, điểm c khoản 2 Mục III Chương trình ban hành theo Quyết định số 90/QĐ-TTg. Mà tại điểm c khoản 2 Mục III Chương trình ban hành theo Quyết định số 90/QĐ-TTg không có nội dung hỗ trợ này.
-		Tại điểm b, mục 4, Điều 4, Chương II của dự thảo Nghị quyết (Trang 5) đề nghị xem xét thay thế cụm từ “Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế là đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp huyện, thực hiện trên địa bàn một huyện” bằng cụm từ “Cơ quan Chủ quản chương trình cấp huyện là đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp huyện, thực hiện trên địa bàn một huyện)	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Theo Nghị định 98/2018/NĐ-CP về Liên kết và các hướng dẫn của Sở NN về thực hiện liên kết quy định rõ đơn vị nhận hồ sơ cấp tỉnh là do Sở NN&PTNT và cấp huyện là phòng NN&PTNT (phòng Kinh tế thành phố). Đồng thời đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Bổ sung thêm nội dung hỗ trợ “Chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ” vào mục 1, Điều 5 Chương II của dự thảo Nghị quyết (Trang 6) để phù hợp với mục 3, Điều 7, thông tư 09/2022/TT-BLĐTB&XH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Tại điểm b (bước 2) mục 4, Điều 5, Chương II của dự thảo Nghị quyết (Trang 5) đề nghị thay thế cụm từ “Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế là đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ thực hiện trên địa bàn từ 2 xã trở lên” bằng cụm từ “Cơ quan Chủ quản chương trình cấp huyện là đơn vị tiếp nhận hồ sơ cấp huyện, tiếp nhận hồ sơ thực hiện trên địa bàn từ 2 xã trở lên	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện
-		Tại mục 1, Điều 6, Chương II của dự thảo Nghị quyết (Trang 8) thay thế cụm từ “Đề xuất thực hiện các nội dung hỗ trợ được quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 nêu trên mà cộng đồng không có khả năng thực hiện được” bằng cụm từ “Thực hiện các nội dung hỗ trợ theo quy định tại Điều 5, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022) để phù hợp với mục 3, Điều 8, thông tư 09/2022/TT-BLĐTB&XH ngày 25/5/2022 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội.	Tiếp thu và nghiên cứu chỉnh sửa.
10	Thanh tra tỉnh (Số:529/TTr-NV4 ngày 25/7/2022)		
-		Đối với dự thảo Tờ trình Nghị quyết: Tại gạch đầu dòng thứ 2 của mục I “Tại mục a Khoản 5, Điều 21 và mục a khoản 5, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP giao mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình” đề nghị sửa lại thành “Tại điểm a khoản 5, Điều 21 và điểm a khoản 5, Điều 22, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP giao mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình” cho chính xác về tên gọi theo bố cục văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân: + Tại điểm c, khoản 4, Điều 5 đề nghị sửa lại thành “Bước 4. Phê duyệt dự án” cho chính xác theo đúng thứ tự từng bước. + Tại Chương III “Tổ chức thực hiện” đề nghị quý cơ quan lược bỏ “Điều 8. Hiệu lực thi hành” bởi trong Nghị quyết đã có hiệu lực thi hành không đưa vào trong quy định.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
11	Sở Tư pháp Số:931/STP-XDKT&THPL ngày 29/7/2022)		
	a) Đối với dự thảo Nghị quyết		

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Dự thảo Nghị quyết đang được quý cơ quan thiết kế theo hình thức là văn bản quy định gián tiếp nội dung (Nghị quyết ban hành Quy định kèm theo), do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát bổ sung từ “ban hành” vào phần tên gọi của Nghị quyết và sửa lại thành “Ban hành Quy định một số nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Lai Châu” để đảm bảo thể thức trình bày văn bản theo Mẫu số 17 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Điều 2 của dự thảo Nghị quyết có nội dung như sau: Đề nghị cơ quan soạn thảo thiết kế lại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết theo hướng tách thành Điều 2 thành 02 điều là Điều 2 và Điều 3, trong đó: (1) Điều 2 quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện; (2) Điều 3 quy định về hiệu lực thi hành cho rõ ràng cụ thể, chính xác hơn. Theo đó Điều 2 sau khi được thiết kế lại thành Điều 2 và Điều 3 sẽ có nội dung như sau: Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thi hành Hội đồng nhân dân tỉnh giao: 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Điều 3. Hiệu lực thi hành Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XV, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 2022.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Đối với nội dung dự thảo Quy định: Điều 3 của dự thảo có nội dung là “Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia: Theo quy định tại Điều 20, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa, bổ sung nội dung Điều 3 như sau: “Điều 3. Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia” cho rõ ràng, đầy đủ, cụ thể, chính xác hơn.	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		<p>hoàn 2 Điều 4 của dự thảo Quy định có nội dung như sau:</p> <p>2. Mức hỗ trợ.</p> <p>- Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.</p> <p>- Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết”. Nội dung này được sao chép lại các quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, do đó đề nghị quý cơ quan nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa lại theo hướng quy định cụ thể mức hỗ trợ là bao nhiêu % để việc thực hiện trong thực tiễn được thống nhất</p>	<p>Tiếp thu ý kiến. Đề nghị bỏ nội dung quy định mức hỗ trợ. Lý do cho phù hợp với quy định tại Điều 40, Nghị định 27/2022/NĐ-CP (Mức hỗ trợ cụ thể thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh là cơ quan chủ quản chương trình quy định)</p>
-		<p>Khoản 3 Điều 4 quy định “3. Mẫu hồ sơ. Thực hiện theo mẫu hồ sơ đã ban kèm theo Nghị quyết số 98/2018/NQ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp” là không chính xác và không đầy đủ. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh lại như sau “3. Mẫu hồ sơ đề nghị dự án, kế hoạch liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp” cho rõ ràng, đầy đủ, chính xác hơn.</p>	<p>Tiếp thu và chỉnh sửa.</p>

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Điểm a khoản 4 Điều 4 có nội dung: “Trên cơ sở kết quả khảo sát và ý kiến thống nhất với UBND các huyện, thành phố, sở, ngành và các đơn vị liên quan. Chủ trì liên kết lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị. Nội dung dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo khoản 2, điều 6 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ. Nội dung hồ sơ đề xuất phải xác định rõ: Năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án; bản sao công chứng hợp đồng, hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết”. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ cụm từ “Nội dung dự án, kế hoạch liên kết thực hiện theo khoản 2, điều 6 Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ” vì tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định “Các bên tham gia liên kết lập dự án liên kết để làm căn cứ hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Điều 8 và điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định này. Trường hợp không đề xuất hỗ trợ theo các chính sách nêu trên, chỉ cần lập kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết” chứ không phải là quy định về nội dung dự án, kế hoạch liên kết như dự thảo đã viện dẫn ở trên.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Điểm b thứ hai khoản 4 Điều 4 quy định về “Bước 3. thẩm định dự án, kế hoạch liên kết”, trong đó Hội đồng thẩm định được quý cơ quan dự thảo theo hướng tách riêng thành phần Hội đồng đối với dự án, kế hoạch liên kết cấp tỉnh phê duyệt và dự án, kế hoạch liên kết cấp huyện phê duyệt. Tuy nhiên, điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định “Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành theo ủy quyền; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án, kế hoạch liên kết, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính, ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết)”. Theo quy định nêu trên thì thành phần Hội đồng thẩm định không thay đổi đối với dự án, kế hoạch liên kết do cấp tỉnh hay cấp huyện phê duyệt. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung điểm b khoản 4 Điều 4 cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo. Lý do: Tại bước tiếp nhận hồ sơ đã phân cấp dự án, kế hoạch liên kết cho cấp huyện và cấp tỉnh. Ngoài ra theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND tỉnh có phân cấp thẩm quyền phê duyệt các dự án, kế hoạch liên kết cho cấp tỉnh và cấp huyện theo quy mô dự án.
-		Điểm c khoản 4 là “Bước 4: Phê duyệt dự án”, mà không có nội dung quy định về phê duyệt “kế hoạch liên kết” là chưa đầy đủ.	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Ngoài ra, trong nội dung có quy định: “Căn cứ ý kiến thẩm định, Chủ tịch UBND tỉnh và UBND cấp huyện phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị theo thẩm quyền phân cấp phê duyệt theo quy định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh”. Đề nghị quý cơ quan rà soát để lược bỏ cụm từ “tại Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 cho ngắn gọn, phù hợp với quy định của pháp luật vì Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành nên trong nội dung Nghị quyết không viện dẫn tới việc thực hiện văn bản cụ thể do UBND tỉnh ban hành.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung tên gọi của Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính tại khoản 1 và tên gọi của Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/05/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tại khoản 3 của dự thảo cho đầy đủ hơn.	Tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung
-		Khoản 2 Điều 5: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa theo hướng quy định cụ thể mức hỗ trợ để việc thực hiện trong thực tiễn được thống nhất, tương tự như đã phân tích ở trên đối với việc chỉnh sửa nội dung khoản 2 Điều 4.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Khoản 3 Điều 5 có quy định về hồ sơ gồm “Biên bản họp dân; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm...”. Như vậy, đối với nội dung: tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm...được thể hiện vào nội dung của văn bản nào? Do đó, đề nghị quý cơ quan nghiên cứu để chỉnh sửa dự thảo văn bản theo hướng quy định cho rõ ràng, cụ thể.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Điểm a khoản 4 Điều 5 có nội dung: Bước 1: Xây dựng dự án Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lược bỏ cụm từ “quy định nêu trên”, và lược bỏ nội dung “Hồ sơ đề xuất thực hiện dự án bao gồm: Biên bản họp dân; kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; tổng chi phí dự án, đề nghị mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, phần đóng góp của các thành viên tổ nhóm; kết quả thực hiện dự án; hình thức luân chuyển, cách thức quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển quay vòng trong cộng đồng (nếu có); trách nhiệm giám sát của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với quản lý hiện vật hoặc tiền luân chuyển; nhu cầu đào tạo, tập huấn về kỹ thuật” vì nội dung này trùng với khoản 3 Điều 5 của dự thảo. Do đó, điểm a khoản 4 Điều 5 cần chỉnh sửa lại như sau cho ngắn gọn và chính xác hơn: “a) Bước 1: Xây dựng dự án Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến triển khai dự án để xây dựng dự án theo Mẫu và lập hồ sơ đề xuất thực hiện dự án theo quy định tại khoản 3 Điều này.”	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		<p>Điểm b thứ hai khoản 4 Điều 5 có nội dung:</p> <p>b) Bước 3: Thẩm định dự án</p> <p>Đối với nội dung Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án như dự thảo là chưa đảm bảo chính xác vì theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, vì điểm b khoản 3 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định Ủy ban nhân dân cấp huyện mới có thẩm quyền thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án; Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, lược bỏ nội dung “Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ đề xuất dự án... hỗ trợ phát triển sản xuất do cộng đồng bình chọn (nếu có)” cho chính xác, phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		<p>Khoản 1 Điều 6 có nội dung “Đề xuất thực hiện các nội dung hỗ trợ được quy định tại Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5 nêu trên mà cộng đồng không có khả năng thực hiện được”. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa cụm từ “Khoản 2, Điều 4 và Khoản 2, Điều 5” thành “Khoản 1 Điều 4 và Khoản 1 Điều 5” cho chính xác vì nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 chứ không phải là khoản 2 của dự thảo. Ngoài ra, cơ quan cần chỉnh sửa từ “cộng đồng” thành “tổ chức, cá nhân” cho chính xác, đầy đủ hơn.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		<p>Khoản 2 Điều 6: Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại khoản 2 Điều 6 tương tự như đối với khoản 2 Điều 4 và khoản 2 Điều 5 đã phân tích ở trên.</p>	Nội dung này đề nghị giữ nguyên vì mức hỗ trợ đã cụ thể tối đa như dự thảo.
-		<p>Khoản 5 Điều 6 có nội dung “Lựa chọn đơn vị đặt hàng, giao nhiệm vụ: Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác, cộng đồng dân cư có khả năng thực hiện nhiệm vụ theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều này”. Đề nghị cơ quan chỉnh sửa lại từ “khoản 2” thành “khoản 1” cho chính xác vì nội dung hỗ trợ được quy định tại khoản 1 của dự thảo.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		<p>Tại gạch đầu dòng thứ nhất của Khoản 5 Điều 6: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cơ quan quản lý trực thuộc được giao nguồn vốn thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia (được gọi là cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ) quyết định lựa chọn đơn vị nhận và quyết định nội dung giao nhiệm vụ thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc chương trình mục tiêu quốc gia”. Đề nghị cơ quan rà soát, lược bỏ cụm từ “(được gọi là cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ)” cho ngắn gọn vì trong dự thảo không sử dụng đến cụm từ viết tắt này.</p>	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Số TT	Tên đơn vị	Ý kiến tham gia	Giải trình, tiếp thu
-		Chương III của dự thảo Quy định có tên là “TỔ CHỨC THỰC HIỆN”, theo đó chương này bao gồm có hai điều là “Điều 7. Tổ chức thực hiện” và “Điều 8. Hiệu lực thi hành”, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lược bỏ nội dung Chương III của dự thảo Quy định vì đây là những nội dung đã được quy định tại Nghị quyết.	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thiết kế lại bố cục văn bản theo quy định tại Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, theo đó trong mỗi điều được chia thành các khoản, trong mỗi khoản được chia thành các điểm chứ không phải để gạch đầu dòng (-) như quy định tại khoản 2 Điều 4; khoản 1, khoản 2 Điều 5; khoản 2 Điều 6... của dự thảo Quy định	Tiếp thu và chỉnh sửa.
-		Ngoài ra, đề nghị quý cơ quan rà soát, chỉnh sửa lại thứ tự các điểm và các nội dung còn trùng lặp. Ví dụ: tại khoản 4 Điều 4 của dự thảo có hai điểm b8 gồm “b) Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ và b) Bước 3: Thẩm định dự án, kế hoạch liên kết”; tại khoản 4 Điều 5 của dự thảo có hai điểm b và hai bước 3, gồm: “b) Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ; b) Bước 3: Thẩm định dự án; c) Bước 3: Phê duyệt dự án”...	Tiếp thu và chỉnh sửa.

Danh sách các đơn vị gửi ý kiến tham gia

STT	Tên cơ quan gửi	Số CV gửi	Ý kiến nhất trí Dự thảo	Đơn vị có ý kiến với Dự thảo	Ghi chú
I	Các đơn vị nhất trí với nội dung dự thảo (13)				
1	Ban Dân tộc	433/BDT-CSDT ngày 25/7/2022	x		
2	Ngân Hàng Nhà nước	612/LCH-THNS&KSNB, ngày 22/7/2022	x		
3	Sở Công thương	1597/SCT-QLCN ngày 25/7/2022	x		
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	1532/SGDDT-KHTC ngày 25/7/2022	x		
5	Sở Giao thông vận tải	1198/SGTVT-KCHT ngày 22/7/2022	x		
6	Sở ngoại vụ	799/SNgV-VP ngày 22/7/2022	x		
7	Sở Tài Nguyên và Môi trường	1285/STTTT-VP ngày 25/7/2022	x		
8	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1215/SVHTTDL-VP ngày 25/7/2022	x		
9	Sở Xây dựng	812/SXD-VP ngày 25/7/2022	x		
10	Sở Y tế	1439/SYT-KHTC ngày 25/7/2022	x		
11	BQL Khu KT của khẩu Ma Lù Thàng	371/KTCK-THKH ngày 26/7/2022	x		
12	Sở Khoa học và Công nghệ	778/SKHCN-QL ngày 27/7/2022	x		
13	Sở Nội vụ	947/SNV-VP ngày 22/7/2022	x		
14	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	2241-CV/TĐTN-BPT ngày 25/7/2022	x		
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	1059/SLĐTBXH-NCC ngày 28/7/2022	x		
16	Bộ chỉ huy- Bộ đội biên phòng	1494/BCH-CT ngày 25/7/2022	x		
II	Các đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết (0..)				
1	Ban QLDA các CT Giao thông	468/BQLDA-KHTC, ngày 25/7/2022		x	
2	Hội Nông dân	1241 -CV/HNDT, ngày 25/7/2022		x	
3	Huyện Mường Tè	1443/UBND-TH ngày 25/7/2022		x	
4	Huyện Nậm Nhùn	1682/UBND-TH ngày 26/7/2022		x	
5	Sở tài chính	1162/STC-NS, ngày 25/7/2022		x	
6	Sở Thông tin truyền thông	1285/STTTT-VP ngày 25/7/2022		x	
7	UBND Huyện Tân Uyên	1709/UBND-NN ngày 26/7/2022		x	
8	UBND huyện Than Uyên	2161a/UBND-NN ngày 25/7/2022		x	
9	UBND huyện Phong Thổ	907/UBND-NN ngày 26/7/2022		x	
10	Thanh tra tỉnh	529/TTr-NV4 ngày 25/7/2022		x	
11	Sở Tư pháp	931/STP-XDKT&THPL ngày 29/7/2022		x	